

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST

Ngày 21/5/2019

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG – TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngừ.

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Đức Sơn.

Ông Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 133/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/4/2019 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị Đào Thị Ng, sinh năm 1987; (vắng mặt)

Trú tại số 54, L, phường Đ, TP TH, tỉnh Thanh Hóa.

+ **Bị đơn:** Anh Nguyễn Đạo Tr, sinh năm 1987; (vắng mặt)

Trú tại thôn B, xã NH, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đào Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Đạo Tr năm 2015, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã NH, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là anh Tr không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát, cãi vã. Tháng 8/2016 vợ chồng chị sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ đó, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn anh Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Nguyễn Quỳnh A sinh ngày 27/8/2016, cháu đang ở cùng chị, khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu, không yêu cầu anh Tr góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện công việc và ở xa, chị xin vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án.

* Anh Nguyễn Đạo Tr là bị đơn trong vụ án trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận lời khai của chị Ng về điều kiện, thời gian kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính chất công việc nên 2 vợ chồng không ở gần nhau, dẫn đến không hiểu và thông cảm cho nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2016 đến nay, nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị Ng xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Quỳnh Anh sinh ngày 27/8/2016, cháu đang ở cùng chị Ng. Nếu phải ly hôn anh đồng ý để chị Ng tiếp tục nuôi cháu

Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh xin vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt chị Ng, anh Tr.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đào Thị Ng và anh Nguyễn Đạo Tr kết hôn với nhau năm 2015 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã NH, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang là hôn nhân hợp pháp theo các Điều 8, 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn sau khi kết hôn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn một phần là do vợ chồng không sống gần nhau, không thông cảm cho nhau, một phần do anh Tr không có ý thức xây dựng gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2016 đến nay, không quan tâm gì đến nhau.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Ng và anh Tr không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ giữa tháng 8/2016 đến nay, liên lạc gì. Mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc, các thành viên trong gia đình quan tâm giúp đỡ nhau không đạt được. Do đó, nguyện vọng xin ly hôn của chị Ng là chính đáng, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[3]. *Về nuôi con chung:* Các đương sự đều xác nhận vợ chồng có 1 con chung là Nguyễn Quỳnh A sinh ngày 27/8/2016, cháu đang ở cùng chị Ng. Nay ly hôn chị Ng đề nghị được trực tiếp nuôi con chung, anh Tr đồng ý. Vì vậy HĐXX giao cháu Nguyễn Quỳnh A cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ng không yêu cầu anh Tr góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[3]. *Về án phí*: Chị Đào Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị Ng ly hôn anh Nguyễn Đạo Tr.

[2]. *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Đào Thị Ng trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Quỳnh A sinh ngày 27/8/2016, tiền cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét.

Anh Nguyễn Đạo Tr được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn. Chị Đào Thị Ng cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Tr trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3]. Về án phí: Chị Đào Thị Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0007108 ngày 09/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Chị Đào Thị Ng đã nộp đủ tiền án phí.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Báo cho các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã NH;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Ngữ

